

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN L
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 532/2017/QĐST-HNGĐ

L, ngày 11 tháng 12 năm 2017

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA
CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình sơ thẩm thụ lý số: 735/2017/TLST-HNGĐ ngày 27/11/2017 v/v: *Tranh chấp ly hôn, xác nhận cha cho con* giữa:

- *Nguyên đơn*: Chị Vũ Nam Ph – Sinh năm: 1972

Địa chỉ: Số 40 ngõ 229 A, phường P, quận L, TP. Hà Nội.

- *Bị đơn*: Anh Nguyễn Công Đ – Sinh năm: 1970

Địa chỉ: Số 13 ngách 33, ngõ 554 N, phường Gi, quận L, TP. Hà Nội.

Căn cứ Kết quả phân tích AND của Hội đồng khoa học Công ty CP dịch vụ phân tích di truyền – G ngày 30/11/2017;

Căn cứ vào các Điều 212, Điều 213 và Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 79, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Điều 27 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự thuận tình ly hôn và hòa giải thành ngày 30/11/2017.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 30/11/2017 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn **07 (Bảy)** ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: **Chị Vũ Nam Ph và anh Nguyễn Công Đ.**

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. *Về con chung:* Chị Ph và anh Đ thống nhất xác định anh chị có 02 (Hai) con chung là cháu Nguyễn Phương Th – Sinh ngày: 24/10/1996 và cháu Nguyễn Phương Ng – Sinh ngày: 24/02/2004. Ly hôn, anh chị thống nhất giao cháu Ng cho anh Đ trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng; tạm hoãn việc đóng góp phí tổn nuôi con của chị Ph đối với anh Đ đến khi có quyết định khác thay thế. Cháu Th đã trưởng thành trên 18 tuổi nên việc cháu ở với ai là quyền của cháu.

2.2. *Về con riêng:* Anh chị thống nhất xác định cháu Nguyễn Công P1 – Sinh ngày: 28/9/2013 là con riêng của chị Ph; cháu P1 không phải con đẻ của anh Đ. Giao cho cháu P1 chị Ph trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng; anh Đ không phải đóng góp cấp dưỡng nuôi cháu Nguyễn Công P1 cho chị Ph.

Không ai được ngăn cản quyền gặp gỡ và chăm sóc con chung.

2.3. *Về tài sản chung, nhà ở và công nợ:* Hai anh chị thống nhất tự thoả thuận, không yêu cầu nên Tòa án không giải quyết.

2.4. *Về án phí:* Hai anh chị mỗi người phải chịu 75.000 đồng (*Bảy mươi năm nghìn đồng*) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Ghi nhận sự tự nguyện của chị Ph về việc chịu 75.000 đồng (*Bảy mươi năm nghìn đồng*) án phí hôn nhân gia đình cho anh Đ. Tổng cộng chị Ph phải chịu 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) án phí sơ thẩm, được trừ vào tiền tạm ứng án phí mà chị Ph đã nộp theo biên lai số: **0006286** ngày **27/11/2017** tại Chi cục thi hành án dân sự quận L, TP. Hà Nội.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân quận L, TP. Hà Nội;
- Ủy ban nhân dân phường Đ, quận H, Hà Nội;
- Lưu hồ sơ vụ án, lưu văn phòng.

Thẩm phán

VŨ THỊ THU HẰNG

